TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/HS-ST
Ngày: 10-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Sơn Tây.

2. Ông Lê Tiền Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hà Trang – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Mai Thành Đ, sinh năm 1992, căn cước công dân số: 093092007096. Nơi sinh: Tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp 2A, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Vị Tân, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Lơ xe; trình độ văn hoá: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thành Nguyên (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc Duyên (đã chết); có vợ tên Phạm Sư Ở và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tân Uyên từ ngày 08/02/2025 cho đến nay, có mặt.

2. Phạm Phương T, sinh năm 1988, căn cước công dân số: 093088013143. Nơi sinh: Tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Hiệp 2, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Hỏa Lựu, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Kiệt và bà Trương Thị Hiền; bị cáo chưa có vợ con. Bị tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Tân Uyên từ ngày 09/02/2025 cho đến nay, có mặt.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/9/2018 tại Trại tạm giam Kênh 5, đã thực hiện việc đóng án phí hình sự 200.000 đồng vào ngày 28/5/2025.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Gái, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 1657, tổ 12, khu phố 2, phường Phú An, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn Hải Ý, sinh năm 2003; địa chỉ: Khu phố Bình Hòa 2, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thành Đ và Phạm Phương T có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 08/02/2025, Đ đang ở phòng số 4 nhà trọ Nguyễn Thanh T1 thuộc tổ 5, khu phố K, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) thì T từ xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh đến chơi. T ngồi nói chuyện với Đ được khoảng 10 phút thì T hỏi Đ có ma tuý không thì Đ trả lời là không còn. Lúc này T lên tiếng kêu Đ kiếm một ít về sử dụng thì Đ đồng ý. Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 14 Promax, sim số 0382.994.980 gọi qua zalo cho một người nam thanh niên tên thường gọi là Tuấn (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma tuý với số tiền 200.000 đồng thì T2 đồng ý. T2 thoả thuận với Đ khoảng 20 phút nữa đến khu vực cầu K thuộc phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) để nhận ma tuý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 61T6-9904 đi một mình đến địa điểm mua ma tuý như đã hẹn trước đó. Khi đến khu vực cầu K, Đ gặp T2 điều khiển xe mô tô kiểu dáng Dream (không rõ biển số) đang đứng ngoài đường thì Đ đưa cho T2 số tiền 200.000 đồng, T2 giao cho Đ 01 gói ny lon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý. Đ cất vào trong túi quần bên phải đang mặc trên người sau đó điều khiển xe về phòng trọ. Khi về phòng trọ Đ lấy bộ dụng cụ ma tuý ra là chai nhựa có nắp khoét 02 lỗ gắn ống hút và nỏ thuỷ tinh, sau đó Đ lấy gói nylon cắt đổ hết vào nỏ thuỷ tinh rồi cùng với Thanh sử dụng, khi đang sử dụng ma tuý mỗi người hút được 03 hơi thì Đ và T ngồi tại phòng trọ bấm điện thoại chơi game. Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, khi Đ và T tiếp tục sử dụng ma túy thì lực lượng Công an phường T kiểm tra hành chính phòng trọ của Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ, đồng thời thu giữ vật chứng gồm: 01 chai nước có nắp đục lỗ; 01 nỏ thuỷ tinh bên trong chứa chất màu nâu; 01 bật lửa và 01 cái kéo.

Công an phường T tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 xe mô tô biển số 61T6-9904, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu vàng (do Mai Thành Đ giao nộp).

Công an phường T lập hồ sơ ban đầu và tiến hành bàn giao Mai Thành Đ và Phạm Phương T cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 872/KL-KTHS (MT) ngày 13/02/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất bám màu nâu trong 01 (một) nỏ thủy tinh có khối lượng 0,0361 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần sử dụng ma tuý chung vào ngày 08/02/2025 thì Đ và Thanh còn hùn tiền nhau (mỗi người hùn số tiền 100.000 đồng) để mua ma tuý để sử dụng vào khoảng tháng 11/2024 tại phòng trọ của Đ. Nguồn gốc ma tuý sử dụng do Đ mua của Tuấn, loại Methamphetamine, hình thức sử dụng bằng cách dùng miệng để hút, dụng cụ sử dụng ma tuý do Tuấn kèm theo khi bán ma tuý.

Đối với xe mô tô biển số 61T6-9904: Theo kết quả điều tra xác định xe do bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1957, hộ khẩu thường trú tại phường H, thành phố Th, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký xe. Bà G khai: Xe mô tô trên do bà G mua vào năm 2005 đến năm 2015 bán cho một người không rõ lai lịch, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định, bà G không có yêu cầu gì. Mai Thành Đ khai: Xe mô tô trên mua của một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua vào tháng 12/2024 với giá 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 32/CT-VKSTU ngày 28/7/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Mai Thành Đ, Phạm Phương T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mai Thành Đ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Phương T 08 năm đến 09 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu, tiêu hủy: Một bì thư niêm phong ký hiệu 872/PC09 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamin; 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nước nhựa có nắp đục lỗ, 01 bật lửa, 01 cái kéo.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn nhiệu Iphone 14 ProMax, màu vàng, sim số 0382.994.980 và 01 xe mô tô kiểu

dáng Yamaha, loại Mio Classico 5WP1, biển số 61T6-9904, màu đen, số máy 5WP107475, số khung RLCM5WP104Y4Y007475.

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt, trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên (nay là Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị G; người chứng kiến ông Hoàng Văn Hải Y vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện Kiểm sát và các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[2] Về nội dụng vụ án:

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Mai Thành Đ, Phạm Phương T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ và kết luận giám định. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 08/02/2025, tại tổ 8, khu phố K, phường T, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh), Phạm Phương T có hành vi rủ rê Mai Thành Đ mua ma tuý để cả hai cùng tổ chức sử dụng trái phép

chất ma tuý thì bị phát hiện bắt quả tang. Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận vào khoảng 11/2024, Mai Thành Đ và Phạm Phương T có hành vi cùng nhau hùn tiền mua ma tuý (loại Methamphetamine) và tổ chức cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2.2] Hành vi của các bị cáo Mai Thành Đ, Phạm Phương T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Mai Thành Đ, Phạm Phương T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm và bài trừ tệ nạn ma tuý tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm và có chế tài nghiêm khắc đối với hành vi này nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn nhu cầu của bản thân, coi thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện. Do đó, để có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời, nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Thành Đ không có; bị cáo Phạm Phương T bị tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân:

[6.1] Bị cáo Mai Thành Đ có nhân thân tốt.

[6.2] Bị cáo Phạm Phương T có 01 tiền án: Ngày 19/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 13/9/2018 tại Trại tạm giam Kênh 5, đã thực hiện việc đóng án phí hình sự 200.000 đồng vào ngày 28/5/2025.

[7] Về vai trò đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn. Bị cáo Phạm Phương T là người rủ bị cáo Mai Thành Đ sử dụng ma túy và bị cáo Mai Thành Đ là người liên hệ để mua ma túy nên các bị cáo có vai trò đồng phạm ngang nhau. Do đó, khi quyết định hình phạt sẽ xem xét toàn diện về vai trò, nhân

thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8] Mức hình phạt của đại diện Viện Kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: Một bì thư niêm phong ký hiệu 872/PC09 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamin; 01 nỏ thủy tinh, 01 chai nước nhựa có nắp đục lỗ, 01 bật lửa, 01 cái kéo.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu điện thoại di động nhãn nhiệu Iphone 14 ProMax, màu vàng, sim số 0382.994.980: Điện thoại này Mai Thành Đ sử dụng liên lạc để mua ma túy để sử dụng nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô kiểu dáng Yamaha, loại Mio Classico 5WP1, màu đen, biển số 61T6-9904, số máy 5WP107475, số khung RLCM5WP104Y4Y007475: Theo kết quả điều tra xác định xe do bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1957, hộ khẩu thường trú tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đứng tên đăng ký xe. Bà Gái khai: Xe mô tô trên do bà G mua vào năm 2005 đến năm 2015 bán cho một người không rõ lai lịch, việc mua bán không làm thủ tục sang tên theo quy định, bà G không có yêu cầu gì. Mai Thành Đ khai: Xe mô tô trên mua của một người thanh niên (đã xác minh nhưng không rõ lai lịch) mua vào tháng 12/2024 với giá 1.500.000 đồng. Xe mô tô này Mai Thành Đ sử dụng để mua ma túy nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[10] Đối với đối tượng tên T2 bán ma túy cho các bị cáo hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh) tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Mai Thành Đ, Phạm Phương T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

1. *Về trách nhiệm hình sự:*

1.1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Mai Thành Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 08/02/2025.

1.2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Phương T 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 09/02/2025.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong ký hiệu 872/PC09 bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamin; 01 (một) nỏ thủy tinh, 01 (một) chai nước nhựa có nắp đục lỗ, 01 (một) bật lửa, 01 (một) cái kéo.

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn nhiệu Iphone 14 ProMax, màu vàng, sim số 0382.994.980 và 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha, loại Mio Classico 5WP1, màu đen, biển số 61T6-9904, số máy 5WP107475, số khung RLCM5WP104Y4Y007475.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh)

3. *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Mai Thành Đ, Phạm Phương T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- PV06 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng:
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương